

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HÁN NÔM ĐẠI CƠ SỞ

Dùng cho các lớp: ĐHSP Ngữ Văn

Mã học phần : 121041

Tháng 7/2019

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. My Quỳnh Lê

- Chức danh, học vị: Thạc sỹ - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Sáng thứ 2,4,6 tại Văn phòng Bộ môn Văn học Việt Nam, khoa Khoa học Xã hội, trường Đại học Hồng Đức.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 507 nhà 13D1, Khu chung cư Đông Phát, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa.
- Điện thoại liên hệ: 0988.349.686
- Email: mythiquynhle@hdu.edu.vn
- Thông tin và các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp nghiên cứu Hán Nôm, các hướng nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai (phục vụ cho giảng dạy và các vấn đề xã hội quan tâm)...
- Thông tin về 1 giảng viên có thể giảng dạy được học phần này:

1.2. Vũ Ngọc Định

- Chức danh, học vị: Thạc sỹ – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: sáng thứ 2, 3, 5 tại Văn phòng Bộ môn Văn học Việt Nam, khoa Khoa học Xã hội, trường Đại học Hồng Đức.
- Địa chỉ liên lạc: 229A, đường Lê Lai, P. Đông Sơn, TP. Thanh Hóa
- Điện thoại liên hệ: 0983. 764. 989
- Email: vungocdinh@hdu.edu.vn
- Thông tin và các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: Phương pháp nghiên cứu Hán Nôm, các hướng nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai (phục vụ cho giảng dạy và các vấn đề xã hội quan tâm)...

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành, khóa đào tạo: Dành cho lớp Đại học SPNV, SPDL & Đại học, Đại học Lịch Sử CLC
- Tên học phần: Hán Nôm cơ sở
- Số tín chỉ học tập: 02
- Học kỳ II
- Học phần bắt buộc: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần kế tiếp: tùy theo lớp, ngành đào tạo
- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có): không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Lý thuyết : 18 tiết
 - + Thảo luận/Thực hành : 24 tiết (18 tiết bài tập + 6 tiết thảo luận nhóm)
 - + Tự học : 90 tiết
 - + Tư vấn ngoài giờ + 1 tiết KT giữa kì
- Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: P. Bộ môn Văn học Việt Nam (107 – nhà A5, CSI – Trường ĐH. Hồng Đức)
- Email: vhvietnamhd@gmail.com
- + Bộ môn Văn học Việt Nam, khoa KHXX, trường ĐH. Hồng Đức
- + ĐT: 0373. 910. 299

3. Nội dung học phần

Hán Nôm cơ sở gồm hai nội dung chính:

- Những vấn đề chung về chữ Hán, bao gồm: đại cương về chữ Hán qua nguồn gốc, quá trình phát triển, kết cấu, cách viết chữ, cách phiên âm, dịch nghĩa, cách dùng một số hư tự, các hiện tượng ngữ pháp qua một văn bản Hán văn cụ thể.

- Những vấn đề chung về chữ Nôm, bao gồm: Những vấn đề cơ bản của chữ Nôm, cấu tạo của chữ Nôm và cách đọc một văn bản Nôm.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả
1. Kiến thức	+ Sinh viên có kiến thức cơ bản về chữ Hán, chữ Nôm như: nguồn gốc, sự hình thành, quá trình phát triển; kết cấu, hình thể; cách thể hiện, bộ thủ; những kiến thức về tự từ và câu trong Hán văn cổ. + Sinh viên có kiến thức chung về các loại thể; những quy tắc về từ pháp, cú pháp.
2. Kỹ năng	+ Sinh viên biết viết chữ Hán đúng nét, đủ nét, theo quy tắc bút thuận. + Đọc và phiên âm, dịch nghĩa được các văn bản Hán văn; + Phân biệt được cách dùng các hư tự, phân tích được các hiện tượng ngữ pháp có trong văn bản.
3. Thái độ	+ Sinh viên có quan điểm khoa học trong học tập và nghiên cứu Hán Nôm; biết trân trọng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống.

5. Chuẩn đầu ra

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
A	Có kiến thức cơ bản, hệ thống, khoa học về chữ Hán, chữ Nôm, cách minh giải và tiếp nhận một tác phẩm chữ Hán, chữ Nôm.	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống, khoa học về chữ Hán, chữ Nôm, những kiến thức về từ tự; cách đọc một văn bản Nôm và hiểu được cấu tạo của chữ Nôm.	Có kiến thức cơ bản, hệ thống, khoa học về Hán - Nôm nói chung, là cơ sở để tiếp xúc và giảng dạy các tác phẩm văn học chữ Hán được giảng dạy trong nhà trường phổ thông nói riêng.
B	Có kỹ năng hiểu và nhớ nghĩa của chữ Hán; các hiện tượng ngữ pháp của Hán văn cổ; hiểu được cách đọc và cấu tạo của chữ Nôm – văn bản Nôm.	Rèn luyện các kỹ năng hiểu rõ cấu tạo của một chữ Hán, phân biệt tự và từ; xác định được thực từ - hư từ; các hiện tượng ngữ pháp có trong văn bản.	Có năng lực hiểu và ứng dụng những kiến thức đã được học về chữ Hán – Nôm trong công tác giảng dạy và đời sống.
C	Yêu thích chữ Hán	Hình thành được trong	Có thái độ khoa

	và có thái độ khoa học trong nghiên cứu chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán - Nôm.	người học quan điểm/thái độ khoa học trong việc nghiên cứu các tác phẩm văn học chữ Hán trong chương trình phổ thông.	học trong nghiên cứu chữ Hán – Nôm.
--	--	---	-------------------------------------

6. Nội dung chi tiết học phần (Liệt kê theo chương mục)

PHẦN 1 – CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHỮ HÁN

CHƯƠNG 1 : CHỮ HÁN - NGUỒN GỐC, HÌNH THỂ

1. *Chữ Hán - Nguồn gốc*

1.1. Chữ Hán xuất hiện vào thời kỳ lịch sử nào ở Trung Quốc? Ai là người sáng tạo chữ Hán

1.2. Chữ Hán du nhập vào nước ta thời gian nào?

1.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa Việt Nam thời kỳ đó có ảnh hưởng như thế nào trước sự du nhập của chữ Hán.

2. *Chữ Hán – Hình thể, quá trình phát triển*

2.1. Giai đoạn vẽ hình

2.2. Giai đoạn vạch thành đường

2.3. Giai đoạn viết thành nét

* *Bài tập, thảo luận*

1. Vị trí và ảnh hưởng của văn tự Hán đối với đời sống và nền văn minh chữ viết Việt Nam.

2. Phân tích hình thể chữ Hán qua các giai đoạn phát triển.

* *Tự học, tự nghiên cứu*

1. Đọc tài liệu, tìm hiểu sâu hơn về nguồn gốc, vai trò của văn tự Hán đối với xã hội Việt Nam trong quá khứ và hiện tại.

2. Đọc tài liệu, tìm hiểu sâu hơn về hình thể của chữ Hán qua các quá trình phát triển.

CHƯƠNG 2. CHỮ HÁN – QUY TẮC BÚT THUẬN

2. *Chữ Hán – Quy tắc bút thuận*

2.1. Nét cơ bản

2.2. Nét biến thể

2.3. Quy tắc bút thuận

2.4. Ngoại lệ

2.5. Tính cân đối của chữ

* *Bài tập, thảo luận*

- Thảo luận và viết theo quy tắc bút thuận qua một số chữ Hán sử dụng trong đời sống thường ngày.

* *Thực hành*

Thực hành cách viết một số chữ Hán thông dụng trong đời sống thường ngày

* *Tự học, tự nghiên cứu*

- Viết những chữ Hán có ở đền, chùa địa phương theo quy tắc bút thuận.

CHƯƠNG 3. 214 BỘ THỦ CHỮ HÁN

3. *Chữ Hán – 214 Bộ thủ chữ Hán*

3.1. Bộ thủ là gì?

3.2. Vai trò của Bộ thủ trong việc học chữ Hán

3.3. Một số bộ thủ thường dùng

*** Bài tập, thảo luận**

1. Thảo luận về vai trò của bộ thủ chữ Hán trong việc cấu tạo chữ Hán qua những chữ Hán sử dụng thường ngày.

2. Thảo luận về các bộ thủ chữ Hán. Các bộ: *nhất, đầu, băng, thập, hán, đao, lục, bát, nhập, nhân, hựu, bao, khẩu, vi, thổ, truy, tịch, đại, nữ, tử, miên, sơn, xuyên, công, nghiêm, kê, xích, tâm, qua, hộ, thủ, văn, phương, nhật, nguyệt, mộc, khiếm, mao, khí, thủy, hỏa, trảo, nha, ngư, khuyển, huyền, ngọc, sinh, điền, mục, thạch, hòa, huyết, lập, trúc, mễ, mịch, võng, dương, vũ, lão, nhĩ, thảo, hô, trùng, huyết, hành, y.*

*** Tự học**

- Chiết tự một số chữ Hán theo yêu cầu của GV, qua đó thấy được vai trò của bộ thủ trong chữ Hán.

CHƯƠNG 4. CHỮ HÁN – KẾT CẤU (LỤC THU)

4. Chữ Hán - kết cấu (Lục thu)

4.1. Tượng hình

4.2. Chỉ sự

4.3. Hội ý

4.4. Giả tá

4.5. Hình thanh

4.6. Chuyên chú

*** Bài tập, thảo luận**

1. Ưu và nhược điểm trong các phép cấu tạo của chữ Hán.

2. Nhận xét sự biến đổi của hình thể chữ Hán qua từng giai đoạn.

*** Tự học**

Phân tích cấu tạo của chữ Hán qua các văn bản chữ Hán: “*Nam quốc sơn hà, Hồi hương ngẫu thư*”

CHƯƠNG 5. TỰ, TỪ VÀ CÂU TRONG HÁN VĂN CỔ

5.1. Từ tự đến từ

5.2. Nghĩa của từ trong Hán văn cổ

5.3. Từ từ đến câu

*** Bài tập, thảo luận**

1. Phân biệt từ, tự và câu; từ đơn và từ ghép.

2. Phân biệt thực từ và hư từ.

3. Trình bày những mô thức từ tự trong Hán văn cổ

*** Tự học**

- Làm bài tập phân biệt từ, tự; phân biệt từ đơn và từ ghép; phân biệt thực từ và hư từ theo yêu cầu của GV.

- Phân tích những mô thức từ tự có trong các tác phẩm cụ thể theo yêu cầu của GV.

PHẦN 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHỮ NÔM

CHƯƠNG 5. CHỮ NÔM, NGUỒN GỐC VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

5.1. Chữ Nôm – khái niệm

5.2. Chữ Nôm, nguồn gốc và quá trình hình thành

* **Bài tập, thảo luận**

1. Nhận xét về nguồn gốc và quá trình hình thành của chữ Nôm
2. So sánh sự khác biệt cơ bản giữa chữ Hán và chữ Nôm
3. Học thuộc những chữ Nôm tiền Hán Việt và Hán Việt; những chữ Nôm Hán Việt Việt hóa từ trang 278 – 288 (Tài liệu 2).
4. Học thuộc sơ đồ luật chính âm đầu (trang 289).

* **Tự học**

- Làm quen với văn bản Nôm *Thủ vĩ ngâm* (Trích *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi).

CHƯƠNG 6. CẤU TẠO VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CHỮ NÔM

6.1. Những chữ vay mượn

6.1.1. Những chữ vay mượn toàn bộ (vay mượn HÌNH - ÂM - NGHĨA)

6.1.2. Những chữ mượn bộ phận

6.1.2.1. Mượn hình thể, âm đọc nhưng ý nghĩa khác

6.1.2.2. Mượn hình thể nhưng âm đọc và ý nghĩa khác

6.2. Những chữ sáng tạo

6.2.1. Sáng tạo theo kiểu hội ý

6.2.2. Sáng tạo theo kiểu hình thanh (thanh hình)

6.2.3. Sáng tạo theo kiểu dùng chữ Hán để ghi phụ âm kép (bl, kl...)

6.2.4. Sáng tạo theo dấu phụ (cá nháy)

* **Bài tập, thảo luận**

1. Vẽ sơ đồ tư duy loại chữ Nôm ký hiệu A và loại chữ Nôm ký hiệu B. Từ đó đưa ra kết luận, sự khác nhau cơ bản giữa hai loại chữ Nôm này.
2. Học thuộc bảng chữ Nôm viết tắt.
3. Tự tạo những chữ Nôm đơn giản theo yêu cầu của gv.

* **Tự học**

- Phân loại chữ Nôm ký hiệu A và B qua văn bản Nôm *Thủ vĩ ngâm* (Trích *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi) và một số đoạn trích trong văn bản Nôm *Truyện Kiều* của Nguyễn Du.

7. Tài liệu tham khảo chính:

7.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Đặng Đức Siêu, Giáo trình *Ngữ Văn Hán Nôm T1*, Nxb. ĐH. Giáo dục, 1995.

7.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Đình Khản - *Chữ Hán, những vấn đề cơ bản* – Nxb. ĐH Quốc Gia. TP HCM, 2000

[3]. Nguyễn Ngọc San, Lý thuyết chữ Nôm, văn Nôm, Nxb. Đại học Sư phạm, 2003.

